TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/DS-ST
Ngày: 29-03-2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thưa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Út

2. Bà Lê Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy

Ngày 29 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 384/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 03 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên A (VPB FC)

Địa chỉ: Số T, phường M, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền Thảo - Chức vụ: Trưởng phòng T hồi nợ pháp lý – Trung tâm T hồi nợ - Khối quản trị rủi ro – Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên A(theo văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22 tháng 03 năm 2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Võ Tấn Thanh HB, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

(theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 11 năm 2017)

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Diễm T, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên A(gọi tắt là Công ty) trình bày: Vào ngày 02/5/2015, Công ty có cho chị Trần Thị Diễm T vay số tiền là 21.100.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 20150504-500001-0038, thỏa Tận mức lãi suất là 3.75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, thời hạn cho vay là 24 tháng với phương thức trả nợ là trả dần mỗi tháng 1.349.000 đồng và tháng cuối trả 1.338.000 đồng. Như vậy, theo hợp đồng thì chị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền lãi và gốc là 32.365.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị T trả được cho Công ty 08 kỳ với số tiền là 17.884.000 đồng thì ngưng. Công ty đã rất nhiều lần tìm chị T để T hồi nợ nhưng không được.

Do đó, nay Công ty khởi kiện chị T để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T phải trả số tiền 14.481.000 đồng (8.941.321 đồng tiền vốn và 5.566.679 đồng tiền lãi), thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi tiếp theo.

Bị đơn chị Trần Thị Diễm T vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Acó đơn khởi kiện đối với chị T. Chị T có địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện C nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Akhởi kiện chị T để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Diễm T vắng mặt không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ayêu cầu chị T phải trả số tiền nợ vay là 16.637.586 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa Công ty và chị T là có thật, thể hiện vào hợp đồng tín dụng số 20150504-500001-0038 ngày 02/5/2015 mà hai bên đã ký kết. Theo hợp đồng hai bên đã giao kết, chị T vay số tiền là 21.100.000 đồng, thỏa Tận mức lãi suất là 3.75%/tháng, chị T có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi tổng cộng là 32.365.000 đồng, thời hạn cho vay là 24 tháng với phương thức trả nợ là trả dần mỗi tháng 1.349.000 đồng và tháng cuối trả 1.338.000 đồng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 05/6/2015. Tuy nhiên sau khi vay chị T chỉ thanh toán được 08 kỳ với số tiền 17.884.000 đồng thì ngưng. Do

đó, chị T là người vi phạm nghĩa vụ của bên vay phải thanh toán hàng tháng theo thỏa Tận và cho đến thời điểm khởi kiện đã đến hạn trả nợ cuối cùng, nên Công ty có quyền khởi kiện chị T để yêu cầu trả số nợ còn lại.

Bị đơn chị T đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng Chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của Công ty. Như vậy chị T đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty. Việc cố tình vắng mặt là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Alà có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ađược nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo của đượng sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên A đối với chị Trần Thị Diễm T.

Buộc chị Trần Thị Diễm T phải có nghĩa vụ trả cho chị Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Asố tiền 14.481.000 đồng (8.941.321 đồng tiền vốn và 5.566.679 đồng tiền lãi), thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/3/2018, chị T còn phải thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Akhoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa Tận trong hợp đồng tín dụng số 20150504-500001-0038 ngày 02/5/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

Buộc chị Trần Thị Diễm T phải phải chịu 724.050 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Asố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 362.025 đồng theo biên lai T tiền số 15022 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Cai Lậy;
- Chi cục THADS H. Cai Lậy;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

Nguyễn Văn Thưa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cai Lậy, ngày 29 tháng 03 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 29 tháng 03 năm 2018.
Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thưa.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Út;
2. Bà Lê Thị Vân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 385/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", giữa:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên A(VPB FC)

Địa chỉ: Số T, phường M, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền Thảo - Chức vụ: Trưởng phòng T hồi nợ pháp lý – Trung tâm T hồi nợ - Khối quản trị rủi ro – Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên A(theo văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22 tháng 03 năm 2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Võ Tấn Thanh HB, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

(theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 11 năm 2017)

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Diễm T, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Quyết định xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên A đối với chị Trần Thị Diễm T.

Buộc chị Trần Thị Diễm T phải có nghĩa vụ trả cho chị Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Asố tiền nợ vay là 14.481.000 đồng, thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/3/2018, chị T còn phải thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Akhoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa Tận trong hợp đồng tín dụng số 20150504-500001-0038 ngày 02/5/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

4. Về án phí:

Buộc chị Trần Thị Diễm T phải phải chịu 724.050 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Asố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 362.025 đồng theo biên lai T tiền số 15022 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Biên bản kết thúc 15 giờ 45 phút ngày 29 tháng 03 năm 2018, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**